

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BF VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BF VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BF VIETNAM INVESTMENT AND CONSTRUCTION CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BF VIETNAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110799882

3. Ngày thành lập: 01/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10, ngõ 10 phố Tân Đà, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912439239

Fax:

Email: minhmtree81@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; - Quản lý dự án các công trình xây dựng; Tư vấn quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Giám sát thi công xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Tư vấn lập, thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường; - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng - Tư vấn đấu thầu (lập, thẩm định: kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ liên quan hoạt động đấu thầu dự án, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu,...)	7110
2.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
3.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
6.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
11.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
12.	Xây dựng công trình điện	4221
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
15.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
16.	Xây dựng công trình thủy	4291
17.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng Trừ: Dò mìn và các loại tương tự (gồm cả việc cho nổ)	4312
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
24.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng thường xuyên	5629
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Trừ: Quán rượu, bia, quầy bar	5630
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, resort, nhà khách, nhà nghỉ, phòng trọ	5510
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
33.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
34.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
35.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
36.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
42.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
43.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
44.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
45.	In ấn	1811
46.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
47.	Sao chép bản ghi các loại	1820
48.	Quảng cáo	7310
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ HỒNG MINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 03/02/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001081053580

Ngày cấp: 07/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 10, ngõ 10 phố Tân Đà, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 10, ngõ 10 phố Tân Đà, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ HỒNG MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/02/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001081053580

Ngày cấp: 07/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 10, ngõ 10 phố Tân Đà, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 10, ngõ 10 phố Tân Đà, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

Thời gian đăng từ ngày 02/08/2024 đến ngày 01/09/2024

